

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN G
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN G- TỈNH T**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị KOanh.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Lợi.

2. Bà Trần Thu Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án N dân huyện G, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện G, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Bảo Duy và ông Lê T Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện G, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Lê Tấn M (tên gọi khác: M Đế), sinh năm 1985, tại tỉnh T.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 11, phường 11, thị xã G, tỉnh T; chỗ ở: khu phố 1, phường 1, thị xã G, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con: không; tiền án: 01. Ngày 26/11/2019 bị Tòa án N dân thị xã G xử phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: 01. Ngày 12/5/2021 bị Ủy ban N dân huyện G xử phạt 7.500.000đ về hành vi: “Rủ rê, lôi kéo người khác tham gia đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 466. Đã đóng phạt xong ngày 22/9/2021. N thân: Ngày 12/4/2019 bị Ủy ban N dân Phường 1, thị xã G ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 12/7/2019. Bị cáo M bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Hoàng M), sinh năm 1982, tại tỉnh T.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Long H, xã L, thị xã G, tỉnh T; chỗ ở: Ấp Long H, xã L, thị xã G, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị T; Vợ: Phạm Thị Bích N, con có 03 người lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 12/5/2021 bị Ủy ban N dân huyện G xử phạt 7.500.000đ về hành vi “Rủ rê lôi kéo người khác đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 468. Đã đóng phạt xong ngày 22/9/2021. Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi đi nơi cư trú từ ngày 15/02/2022 đến ngày 15/10/2022. Bị cáo có mặt.

3/ Võ Thị Hồng Y(tên gọi khác: H), sinh năm 1983, tại tỉnh T.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã B, thị xã G, tỉnh T; chỗ ở: Ấp 1, xã B, thị xã G, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm Ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Hồng P và bà Bùi Thị K; Chồng: Bùi Văn Q (đã ly hôn năm 2000), con Bùi Văn T, sinh năm 2012; tiền án: 01 lần. Ngày 16/01/2012 bị Tòa án N dân Quận 8, T phố Hồ Chí M xử phạt 04 tháng tù về hành vi Đánh bạc, hình phạt bổ sung là 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí theo Bản án số 04/2012/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thi hành phần hình phạt bổ sung, đóng án phí; tiền sự: không; Bị cáo Y bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi đi nơi cư trú từ ngày 08/8/2022 đến ngày 08/10/2022. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- **Nguyễn Thị Thanh K**(tên thường gọi: T), sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã B T, huyện G, tỉnh T.

- **Lê Nhật H**, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường 3, thị xã G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Lê Tấn M (có 01 tiền sự hành vi tổ chức đánh bạc chưa xóa) nảy sinh ý định tổ chức đá gà để thu lợi bất chính. Nên vào khoảng 08 giờ ngày 07/02/2022, bị cáo M đến nhà của chị Nguyễn Thị Thanh K(tên thường gọi: T) nói chuyện về việc sử dụng trại nuôi gà của vợ chồng chị K để tổ chức đá gà những ngày tết thì chị K đồng ý. Sau đó bị cáo M đi về bàn bạc với bị cáo Nguyễn Văn T (có 01 tiền sự hành vi tổ chức đánh bạc chưa xóa) sẽ tổ chức đá gà trên phần đất của vợ chồng chị K, bị cáo M và bị cáo T thống nhất với nhau sẽ tổ chức đá gà mỗi trận là 1.000.000 đồng, bị cáo T chuẩn bị băng keo, chai sơn xít, làm trọng tài và thu tiền công tổ chức là 200.000 đồng mỗi trận, bị cáo M chuẩn bị cân; tấm nhựa, rủ những người có mặt tại sân gà cá cược với nhau và thu tiền công là 03% trên số tiền thắng cược.

Qua quá trình điều tra đã chứng M vào ngày 12/02/2022 các bị cáo tổ chức 03 trận đá gà ăn thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Trận gà thứ nhất: Bị cáo T cấp độ cho gà của Phan T Q đá với gà của người thanh niên tên T (chưa rõ họ tên, địa chỉ). Do khi cân trọng lượng hai con gà bằng ký

nhau nên bị cáo T đưa ra tỷ lệ cá cược cho hai chủ gà là “đá đồng”, số tiền cá cược của mỗi bên chủ gà là 1.000.000 đồng. Sau khi hai chủ gà quán cựa gà xong thì bị cáo T làm trọng tài để hai chủ gà thả gà ra đá, gà của anh Q thì anh Q nhờ anh Ngô Hồ N thả gà giùm, còn gà của T thì do T thả. Kết quả trận gà này thì gà của T thắng gà của anh Q nên bị cáo T lấy số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ anh Q rồi thu tiền công tổ chức là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), còn lại 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) thì bị cáo T chung cho chủ gà thắng là T.

Trong trận này, bị cáo Võ Thị Hồng Y (có 01 tiền án về hành vi đánh bạc trái phép chưa xóa án tích) thông qua biện là Mười cá cược số tiền 2.000.000 đồng, trong đó anh Nguyễn Văn D (tên thường gọi: T) nhờ bị cáo cá cược giùm 1.000.000 đồng, bị cáo và anh D bắt bên gà của anh Q. Kết quả bị cáo Y thua, nên bị cáo đưa 2.000.000 đồng cho M, để M chung cho bên thắng.

Trận gà thứ hai: Bị cáo T cấp độ cho gà của Trần Công T (tên thường gọi: Ba Gà) đá với gà của Tám Đ (chưa rõ họ tên, địa chỉ) do Nguyễn Thanh T quán cựa, thả gà. Do khi cân trọng lượng hai con gà bằng ký nhau nên bị cáo T đưa ra tỷ lệ cá cược cho hai chủ gà là “đá đồng”, số tiền cá cược của mỗi bên chủ gà là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Gà của T do T là người trực tiếp quán cựa, thả gà còn gà của Tám Đ thì do T là người trực tiếp quán cựa, thả gà. Bị cáo T làm trọng tài để hai chủ gà thả gà ra đá, kết quả trận gà này thì gà của T thắng gà của anh T nên bị cáo T lấy số tiền 1.000.000 đồng bên chủ gà thua rồi thu tiền công tổ chức là 200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng bị cáo T chung cho chủ gà thắng là T.

Trong trận này, bị cáo Y tiếp tục thông qua biện là M cá cược số tiền 2.000.000 đồng, trong đó thì anh D nhờ bị cáo cá giùm 1.000.000 đồng, bị cáo và D bắt bên gà của Tám Đ. Kết quả bị cáo Y thua, nên bị cáo Y đưa 2.000.000 đồng cho M, để M chung cho bên thắng.

Trận gà thứ 3: Bị cáo T cấp độ cho gà của B (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đá với gà của Tám Đ. Do gà của B nặng ký hơn gà của Tám Đ nên bị cáo T đưa ra tỷ lệ cá cược cho hai chủ gà là gà khét đá gà chuỗi “chấp ăn tám”, số tiền cá cược là 1.000.000 đồng, nghĩa là nếu của B thắng thì chỉ thắng được 800.000 đồng, ngược lại nếu gà của B thua thì phải thua đủ số tiền 1.000.000 đồng. Gà của B thì B quán cựa rồi nhờ Phạm Trung H (tên thường gọi: T), ôm thả gà giùm còn gà của Tám Đ thì do Nguyễn Thanh T quán cựa rồi T nhờ Phạm M T ôm thả gà giùm. Bị cáo T làm trọng tài để hai chủ gà thả gà ra đá và khi hai con gà đang đá, chưa phân thắng thua thì lực lượng Công an đến nên bị cáo T chưa thu được tiền công tổ chức.

Trong trận này, anh D có nhờ bị cáo Y cá cược giùm anh D số tiền 1.000.000 đồng bên gà chuỗi, nên bị cáo thông qua Mười cá cược giùm anh D, trận này bị cáo không cá cược. Khi hai con gà đang đá, chưa phân thắng thua thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận trước đó:

Từ ngày 08/02/2022 đến ngày 12/02/2022 các bị cáo M, T đã tổ chức nhiều trận đá gà (không nhớ rõ bao nhiêu) ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Ngoài bị cáo M và T thì từ ngày 09/02/2022 có Nguyễn Văn M (có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa xóa); Phạm Tấn Hoàng T (tên thường gọi: Năm H), Trần Thanh H (tên thường gọi: H Dảnh); Lê Nhật H (tên thường gọi là Mập) đến sân gà rồi tham gia làm biện tại sân gà cùng bị cáo M. Bị cáo M thống nhất với M, T, H là tiền thu được từ việc làm biện sẽ chia đều cho nhau. Riêng H còn nhỏ tuổi, H làm biện thu được bao nhiêu tiền thì tự hưởng một mình.

Về số tiền các bị cáo thu lợi bất chính: Do đang đá trận gà thứ ba thì lực lượng công an đến nên số tiền thu được từ việc làm biện thì Mười, anh Thanh, anh Hưng còn cất giữ chưa đưa cho bị cáo M, bị cáo M chưa cộng sổ nên không nhớ chính xác được khi làm biện 03 trận gà thì M, anh T, anh H thu được bao nhiêu tiền công, mà chỉ nhớ mỗi người thu được khoảng 500.000 đồng, tức tổng cộng được khoảng 1.500.000 đồng (chưa chia). Riêng H thì làm biện thu được tiền công là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với các trận gà tổ chức ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022, tổng cộng số tiền thu lợi được từ tổ chức đá gà mà bị cáo M thu được là 1.500.000 đồng. Từ ngày 08/02/2022 đến ngày 12/02/2022 số tiền thu lợi mà bị cáo T thu được từ việc làm trọng tài là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng trong vụ án này có liên quan đến các bị cáo:

- 01 (một) cân điện tử, loại cân được trọng lượng tối đa 30kg; 26 (hai mươi sáu) vỏ đệm; 05 (năm) chai sơn xịt đã qua sử dụng; 05 (năm) cặp cựa sắt (kim loại); 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, có kích thước (50 x 40)cm; 130 (một trăm ba mươi) chiếc dép.

- 01 (một) quyển tập có kích thước (20,5 x 15,5)cm, bìa quyển tập có chữ “FUTUREBOOK” trong quyển tập có ghi nhiều chữ, số; 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (10,5 x 7,5)cm, bìa sổ có chữ “Bistro”, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số; 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (16 x 9,7)cm, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số. (được kí hiệu A1); 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (16 x 9,7)cm, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số. (được kí hiệu A2).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 22.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 (một) X mô tô hai bánh biển số 63B6- 404.27 và số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Võ Thị Hồng Yến.

- Số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lê Tấn M.

Trong quá trình điều tra các bị cáo M, bị cáo T và bị cáo YT khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Quá trình thụ lý vụ án:

Bị cáo T có số tiền 80.000.000 đồng trong tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Gđã được Tòa án N dân huyện Gphong tòa vào ngày 27/9/2022.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSGCT ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát N dân huyện Gđã truy tố bị cáo Lê Tấn M, bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Thị Hồng Y về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Tấn M, Nguyễn Văn T, Võ Thị Hồng Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát N dân huyện G trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tấn M, Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Võ Thị Hồng Y về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn M từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 44/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án N dân thị xã G là 21 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 15/3/2022. Bị cáo M được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến ngày 29/10/2018.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo M từ 20-30 triệu đồng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 80-100 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng Y từ 50-60 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử, loại cân được trọng lượng tối đa 30kg; 26 (hai mươi sáu) vỏ đệm; 05 (năm) chai sơn xịt đã qua sử dụng; 05 (năm) cặp cựa sắt (kim loại); 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, có kích thước (50 x 40)cm; 130 (một trăm ba mươi) chiếc dép.

Tịch thu sung quỹ: số tiền 2.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T, số tiền 1.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Tấn M.

Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 19.900.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) X mô tô hai bánh biển số 63B6- 404.27 và số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Võ Thị Hồng Y để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng là Nguyễn Thị Thanh K, Lê Nhật H vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên, người làm chứng nêu trên có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Tấn M, Nguyễn Văn T và Võ Thị Hồng Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ hơn 13 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, tại trại nuôi gà của chị Nguyễn Thị Thanh K thuộc ấp Lợi An, xã B T, huyện G, tỉnh T bị cáo Lê Tấn M, Nguyễn Văn T đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức “đá gà” nhằm thu lợi bất chính bằng cách thu tiền công tổ chức và cấp bạc (làm biện), bị cáo Võ Thị Hồng Y đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “đá gà”. Số tiền bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Tấn M thu được vào ngày 12/02/2022 là khoảng 2.400.000 đồng (T thu tiền tổ chức 400.000 đồng, M cùng M, T, H thu mỗi người khoảng 500.000 đồng nhưng tiền do M, T, H đang giữ và đã bỏ trốn chưa đưa lại cho M). Ngoài ra, từ các ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì bị cáo M thu được 1.500.000 đồng, bị cáo T thu được 2.200.000 đồng, như vậy tổng số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo thu được là 4.100.000 đồng và các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ. Bị cáo Võ Thị Hồng Y tham gia đánh bạc với số tiền tổng cộng là 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đều thua bạc. Đối với bị cáo Lê Tấn M, Nguyễn Văn T, Võ Thị Hồng Y mặc dù số tiền đánh bạc lần này dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Lê Tấn M, Nguyễn Văn T có tiền sự về hành vi rủ rê lôi kéo người khác đánh bạc, nên hành vi vi phạm lần này của M, T đủ yếu tố cấu T tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, bị cáo Võ Thị Hồng Y có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án

tích nên hành vi vi phạm lần này của Yđủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc”, bị cáo Yphải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xét xử nghiêm M đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Tấn M, bị cáo đang có 01 tiền án chưa chấp hành xong hình phạt: Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án N dân thị xã G xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 12/5/2021 bị Ủy ban N dân huyện Gxử phạt 7.500.000đ về hành vi: “Rủ rê, lôi kéo người khác tham gia đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 466. Đã đóng phạt xong ngày 22/9/2021. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật do vậy phải có hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo vi phạm nghĩa vụ khi chấp hành án treo trong bản án số 44/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án N dân thị xã G, do đó cần áp dụng Điều 56, 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa: Ngày 12/5/2021 bị Ủy ban N dân huyện Gxử phạt 7.500.000đ về hành vi “Rủ rê lôi kéo người khác đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 468. Bị cáo cùng với bị cáo M chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp cùng với bị cáo M tổ chức đánh bạc, tuy nhiên số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính không nhiều nên việc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Đối với bị cáo Võ Thị Hồng Y, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 16/01/2012 bị Tòa án N dân Quận B, T phó Hồ Chí M xử phạt 04 tháng tù về hành vi Đánh bạc, hình phạt bổ sung là 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí theo Bản án số 04/2012/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thi hành phần hình phạt bổ sung, đóng án phí. Mặc dù bị cáo đã có tiền án về tội đánh bạc, không chấp hành đóng phạt bổ sung và án phí, nhưng lần đánh bạc này bị cáo tham gia với số tiền không lớn nên việc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

[2.2] Xét N thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Để giữ tính nghiêm M của pháp luật, căn cứ theo qui định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Tấn M số tiền 20.000.000 đồng.

Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng HĐXX xét thấy: Các bị cáo T, Y đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.4] Đối với Mười đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gđã tạm đình chỉ điều tra và ra lệnh truy nã.

Đối với Lê Nhật H có hành vi làm biếng và thu lợi bất chính số tiền 350.000 đồng, tuy nhiên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không phạm tội. Vì vậy, Công an huyện Gđã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh H, Phạm Tấn Hoàng T, Trần Công T có hành vi làm biếng, tham gia đánh bạc. Sau khi thực hiện hành vi thì T, H và T đã không có mặt tại địa phương và không rõ đang ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm và xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với ba người thanh niên tên Tài, Tý, T: Những người có mặt tại sân gà vào ngày 12/02/2022 trình bày có hành vi làm biếng, tham gia đánh bạc nhưng trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để Xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn D, Phan T Q, Phạm Trung H có hành vi tham gia đánh bạc nhưng số tiền dưới định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không phạm tội. Vì vậy, Công an huyện Gđã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, Q, H là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thanh T, Phạm M T có hành vi quần cựa, thả gà ra đá giùm Tám Đ và người thanh niên tên B nhưng quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ của Tám Đ, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác M và xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh K có hành vi đồng ý cho các bị cáo tổ chức đá gà trên phần đất của mình, qua điều tra chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Gđã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với 39 (ba mươi chín) người có mặt tại sân gà và có tham gia cá cược thắng thua bằng tiền khi 03 (ba) trận gà diễn ra nhưng không thông qua những người tổ chức (qua biếng). Nhận thấy, nhưng người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và số tiền tham gia cá cược dưới định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Gđã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là có cơ sở.

[2.5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử, loại cân được trọng lượng tối đa 30kg; 26 (hai mươi sáu) vỏ đệm; 05 (năm) chai sơn xịt đã qua sử dụng; 05 (năm) cặp cựa sắt (kim loại); 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, có kích thước (50 x 40)cm; 130 (một trăm ba mươi) chiếc dép.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền Việt Nam 4.100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo T, bị cáo M.

Tiếp tục cho lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) quyển tập có kích thước (20,5 x 15,5)cm, bìa quyển tập có chữ “FUTUREBOOK” trong quyển tập có ghi nhiều chữ, số; 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (10,5 x 7,5)cm, bìa sổ có chữ “Bistro”, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số; 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (16 x 9,7)cm, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số. (được kí hiệu A1); 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (16 x 9,7)cm, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số. (được kí hiệu A2).

[2.6] Đối với đồ vật, tài sản bị tạm giữ gồm:

01 điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện liên lạc hàng ngày của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến việc phạm tội và số tiền 19.900.000 đồng là số tiền dùng sinh hoạt chung của gia đình bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp; 01 (một) X mô tô hai bánh biển số 63B6- 404.27 của bị cáo Võ Thị Hồng Y, quá trình điều tra xác định là phương tiện di chuyển hàng ngày của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Y là phù hợp, riêng đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền cá N của bị cáo Võ Thị Hồng Y, do bị cáo bị xử phạt với hình phạt chính là phạt tiền nên cần được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lệnh phong tỏa tài sản số 09/2022/TA ngày 27/9/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T của Tòa án N dân huyện G, tỉnh T vẫn còn hiệu lực cho đến khi bị cáo thi hành xong các khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo M, T, Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt

1.1. Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lê Tấn M 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án N dân thị xã G, tỉnh T. Buộc Lê Tấn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 (ba) tháng tạm giữ (từ ngày 01/8/2018 đến ngày 29/10/2018) của Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 26/11/2019. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15/3/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Tấn M số tiền 20.000.000 đồng (Hai chục triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Hồng Y phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng Y số tiền 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Do bị cáo được Tòa án tuyên phạt tiền nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 254/LC-CQCSĐT ngày 15/02/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện G, tỉnh T đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1486/LC-CQĐT ngày 08/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện G, tỉnh T đối với bị cáo Võ Thị Hồng Y.

2. Về các biện pháp T pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử, loại cân được trọng lượng tối đa 30kg; 26 (hai mươi sáu) vỏ đệm; 05 (năm) chai sơn xịt đã qua sử dụng; 05 (năm) cặp cửa sắt (kim loại); 130 (một trăm ba mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa trong suốt, có kích thước (50 x 40)cm; 130 (một trăm ba mươi) chiếc dép.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền Việt Nam 4.100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo T, bị cáo M (Trong đó của bị cáo T là 2.600.000 đồng, bị cáo M là 1.500.000 đồng).

Trả lại cho các bị cáo:

+ Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA 1139 và số tiền 19.900.000 đồng.

+ Võ Thị Hồng Y 01 (một) X mô tô hai bánh biển số 63B6- 404.27.

Tiếp tục tạm giữ thi hành án: số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng của bị cáo Võ Thị Hồng Y.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G và Biên lai thu tiền số 0006677 ngày 29/8/2022).

Tiếp tục cho lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) quyển tập có kích thước (20,5 x 15,5)cm, bìa quyển tập có chữ “FUTUREBOOK” trong quyển tập có ghi nhiều chữ, số; 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (10,5 x 7,5)cm, bìa sổ có chữ “Bistro”, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số; 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (16 x 9,7)cm, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số. (được kí hiệu A1); 01 (một) cuốn sổ giấy có kích thước (16 x 9,7)cm, bên trong sổ có một trang ghi nhiều chữ, số. (được kí hiệu A2).

Lệnh phong tỏa tài sản số 09/2022/TA ngày 27/9/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T

của Tòa án N dân huyện G, tỉnh T vẫn còn hiệu lực cho đến khi bị cáo thi hành xong các khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo M, T, Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án N dân tỉnh T trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện G;
- Nhà tạm giữ CA huyện G(hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS H.GCT;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- NLQ;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị KOanh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công CH - Nguyễn Văn Thắng

Phan Thị KOanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự CA huyện G;
- Nhà tạm giữ CA huyện G(hoặc
nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS H.GCT;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- NLQ;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị KOanh